

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2017.

V/v: "Ly hôn có yếu tố nước ngoài"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kế Nghiệp

Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Ngọc Minh

Ông Đoàn Văn Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không
tham gia.

Ngày 27 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét
xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 12/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2017 về
việc "*Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2017/QĐST-HNGĐ
ngày 10 tháng 03 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Trương Hoàng S**, *sinh năm: 1964.*

Địa chỉ: Đường C, p V, Tp.R, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Bà **Lê Thị S**, *sinh năm 1970.*

Nơi thường xuyên sinh sống: S, C, I, USA.

Hộ khẩu thường trú: Đường N, phường V, Tp.R, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Trương Hoàng S có mặt, bà Lê Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn ngày 20 tháng 02 năm 2017 và tại phiên tòa sơ
thẩm nguyên đơn anh Trương Hoàng S trình bày:**

Anh và chị Lê Thị S chung sống với nhau từ năm 1999, anh chị đăng ký kết
hôn và được UBND phường L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/1999, vào
sổ đăng ký kết hôn số 105, quyển số 01 ngày 19/8/1999.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2008 đến nay chị Lê Thị S thường xuyên sinh sống ở nước ngoài nên vợ chồng ít liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Anh nhận thấy cuộc hôn nhân này không hạnh phúc và không thể kéo dài. Thời gian gần đây, anh đã chủ động liên lạc với chị Lê Thị S trao đổi về việc anh xin ly hôn và chị Lê Thị S đồng ý. Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xin được ly hôn với chị Lê Thị S.

Về quan hệ con chung: Có một con chung tên Trương Hoàng T, sinh ngày 07/11/2000. Hiện cháu T đang sống với mẹ tại Mỹ. Tại tờ tường trình ý kiến đề ngày 08/3/2017, cháu T sinh được sống với mẹ nên anh cũng đồng ý cho cháu tiếp tục được sống với mẹ. Anh Trương Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Lê Thị S** có ý kiến bằng văn bản đồng ý ly hôn với anh Trương Hoàng S và yêu cầu được nuôi cháu Trương Hoàng T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Trương Hoàng S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, chị yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vắng mặt tại các phiên tòa và ủy quyền cho ông Hồ Thanh A nhận bản án của Tòa án cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và thẩm vấn đương sự công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa giải quyết việc ly hôn với nguyên đơn anh Trương Hoàng S, văn bản này được lập tại UBND phường L và được Chủ tịch UBND phường L chứng thực, nên đảm bảo về mặt pháp lý. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị S.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa anh Trương Hoàng S và chị Lê Thị S đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Trương Hoàng S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Lê Thị S. Theo anh Trương Hoàng S cho rằng, từ năm 2008 đến nay, vợ chồng đã ly thân và chị Lê Thị S thường xuyên sinh sống tại Mỹ, không liên lạc với anh, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh nhận

thấy cuộc hôn nhân này không hạnh phúc và không thể kéo dài nên anh xin ly hôn với chị Lê Thị S.

Về con chung, anh Trương Hoàng S xác nhận vợ chồng anh chị có một con chung tên Trương Hoàng T, sinh ngày 07/11/2000, hiện cháu T đang sinh sống với chị Lê Thị S tại Mỹ.

Tại bản tự khai đề ngày 27/02/2017, chị Lê Thị S thống nhất lời khai của anh Trương Hoàng S về quan hệ hôn nhân, con chung. Anh Trương Hoàng S xin ly hôn chị đồng ý và xin được tiếp tục nuôi cháu Trương Hoàng T đến tuổi trưởng thành theo như nguyện vọng của cháu, không yêu cầu anh Trương Hoàng S cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Trương Hoàng S và chị Lê Thị S sau khi kết hôn thời gian chung sống không lâu, thì chị Lê Thị S đã ly thân, chị Lê Thị S thường xuyên sống ở nước ngoài nên vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Hoàng S với chị Lê Thị S không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để cho rằng hôn nhân giữa anh Trương Hoàng S và chị Lê Thị S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hơn nữa cả hai người đều tự nguyện đồng ý ly hôn.

Vì vậy, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Hoàng S đối với chị Lê Thị S.

[3] Về con chung: Tại tờ trình bày ý kiến ngày 08/3/2017, cháu Trương Hoàng T có ý kiến: Cha mẹ ly hôn thì cháu xin được sống với mẹ. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Trương Hoàng S đồng ý theo yêu cầu của chị Suốt giao cháu Trương Hoàng T cho chị Lê Thị S tiếp tục nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Trương Hoàng S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hoàng S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Hoàng S được ly hôn với chị Lê Thị S.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Hoàng S với chị Lê Thị S về việc giao cháu Trương Hoàng T, sinh ngày 07/11/2000 cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Hoàng S có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Trương Hoàng S thực hiện quyền này.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Hoàng S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Trương Hoàng S đã nộp theo biên lai thu tiền án phí số 0009342 ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Lê Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Kế Nghiệp